

**GENERAL ASSOCIATION OF
FORMER POLITICAL PRISONERS OF VIETNAMESE COMMUNIST
Tông Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị Cộng Sản Việt Nam**

P.O.BOX 1953, GARDEN GROVE, CA 92642 - TEL: (714) 894-4136

POLITICAL PRISONERS REGISTRATION FORM

Mẫu ghi tên Tù Nhân Chính Trị

(Two Copies)

IV. # _____
VEWL. # _____
H171: _____ Y _____ N _____

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education Camp in Viet Nam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

(Mục đích của mẫu này là xác định những người đã và đang bị giam cầm trong các Trại Cải Tạo ở Việt Nam để được phép vào Hoa Kỳ theo chương trình ra đi có trật tự.)

A. GENERAL BIOGRAPHY: (Photo if available)

Lý lịch tổng quát, kèm ảnh nếu có)

1. Name (Family name, middle, first): DUONG VIET DANG
(Họ và tên theo thứ tự Việt Nam)
2. Sex: MALE DOB: 09 / 09 / 48 / Place of Birth: QUANG BINH, VIET NAM
(Phái) (Ngày sinh) (Nơi sinh)
3. Last position/Rank, Agency/Unit AIR FORCE CAPTAIN NAVIGATOR BIEN HOA
(Chức vụ/cấp bậc, Cơ quan/Đơn vị cuối cùng)

B. ARREST

(Giam giữ)

1. Date & Place of Arrest: JUNE 23, 1975
(Ngày nơi trình diện/bị bắt giữ)
2. Name, Location of Prisons or Re-education Camps: CAMP NAM HA
(Tên, địa điểm các trại giam)
3. Date of release or still in camps: FEB. 26, 1983
(Ngày được thả hay còn bị giam)

C. FAMILY STATUS:

(Tình trạng gia đình)

1. Married or single: MARRIED
(Cố gia đình hay độc thân)
2. If married, please complete names of Spouse & Children TON NU BICH THUAN (WIFE)
(Nếu có gia đình, xin điền thêm người vợ/chồng và các con)
DUONG VIET THUAN HAN (SON)
DUONG VIET THAI BINH (SON)
DUONG VIET VINH KHOA (SON)
DUONG KIM DONG MINH (DAUGHTER)
3. Address of family: 338/62 BIS AN DUONG VUONG, PHUONG 14, QUAN 5, TP. HO CHI MINH
(Địa chỉ gia đình) VIET NAM

D. APPLICANT:

(Người đứng đơn)

1. Name: TON THAT HOA Occupation DELIVER
(Họ và tên) (Nghề nghiệp)
2. Address and phone number: 222N. FIGUEROA ST. SANTA ANA, CA. 92704
(Địa chỉ và điện thoại)

3. Relationship with detainee: BROTHER IN-LAW
(Liên hệ với tù nhân cải tạo)
4. Status in U.S.A.: Permanent Resident ☒ U.S. Citizen ☐
(Tình trạng cư trú)
5. Are you willing to sponsor the above detainee (if released) (Ông, Bà có sẵn sàng đứng ra bảo trợ cho đương sự không?) Yes ☒ No ☐

Date: 09-09-89
(Ngày, tháng, năm)

Whachm
Signature of Applicant
(Chữ ký của người đứng đơn)
(Certificate of Release)





GENERAL ASSOCIATION OF
AMERICAN POLITICAL PRISONERS OF VIETNAMESE COMMUNIST
TỔNG HỘI CỰU TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ CÔNG SẢN VIỆT NAM

P.O. BOX 1953, GARDEN GROVE, CA 92642 - TEL: (714) 894-4136

POLITICAL PRISONERS REGISTRATION FORM

Mẫu ghi tên Tù Nhân Chính Trị

(Two Copies)

IV. # _____
VEWL. # _____
F171: _____ Y _____ N _____

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education Camp in Viet Nam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

(Mục đích của mẫu này là xác định những người đã và đang bị giam cầm trong các Trại Cải Tạo ở Việt Nam để được phép vào Hoa Kỳ theo chương trình ra đi có trật tự.)

A. GENERAL BIOGRAPHY: (Photo if available)

Lý lịch tổng quát, kèm ảnh nếu có

1. Name (Family name, middle, first): DUONG VIET DANG
(Họ và tên theo thứ tự Việt Nam)
2. Sex: MALE DOB: 09 / 09 / 48 / Place of Birth: QUANG BINH, VIET NAM
(Phái) (Ngày sinh) (Nơi sinh)
3. Last position/Rank, Agency/Unit: AIR FORCE CAPTAIN NAVIGATOR BIEN HOA
(Chức vụ/cấp bậc, Cơ quan/Đơn vị cuối cùng)

B. ARREST

(Giam giữ)

1. Date & Place of Arrest: JUNE 23, 1975
(Ngày nơi trình diện/bị bắt giữ)
2. Name, Location of Prisons or Re-education Camps: CAMP NAM HA
(Tên, địa điểm các trại giam)
3. Date of release or still in camps: FEB. 26, 1983
(Ngày được thả hay còn bị giam)

C. FAMILY STATUS:

(Tình trạng gia đình)

1. Married or single: MARRIED
(Có gia đình hay độc thân)
2. If married, please complete names of Spouse & Children: TON NU BICH THUAN (WIFE)
(Nếu có gia đình, xin điền thêm người vợ/chồng và các con)
DUONG VIET THUAN HAN (SON)
DUONG VIET THAI BINH (SON)
DUONG VIET VINH KHOA (SON)
DUONG KIM DONG MINH (DAUGHTER)
3. Address of family: 338/62 BIS AN DUONG VUONG, PHUONG 14, QUAN 5, TP. HO CHI MINH
(Địa chỉ gia đình) VIET NAM

D. APPLICANT:

(Người đứng đơn)

1. Name: TON THAT HOA Occupation: DELIVER
(Họ và tên) (Nghề nghiệp)
2. Address and phone number: 222N. FIGUEROA ST. SANTA ANA, CA. 92704
(Địa chỉ và điện thoại)

3. Relationship with detainee: BROTHER IN-LAW
(Liên hệ với tù nhân cải tạo)
4. Status in U.S.A.: Permanent Resident ☒ U.S. Citizen ☐
(Tình trạng cư trú)
5. Are you willing to sponsor the above detainee (if released)
(Ông, Bà có sẵn sàng đứng ra bảo trợ cho đồng sự không?) Yes ☒ No ☐

Date: 09-09-89
(Ngày, tháng, năm)

Whahm
Signature of Applicant
(Chữ ký của người đứng đơn)
(Certificate of Release)

**GENERAL ASSOCIATION OF
FORMER POLITICAL PRISONERS OF VIETNAMESE COMMUNIST**
Tổng Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị Cộng Sản Việt Nam

P.O.BOX 1953, GARDEN GROVE, CA 92642 - TEL: (714) 894-4136

POLITICAL PRISONERS REGISTRATION FORM

Mẫu ghi tên Tù Nhân Chính Trị

(Two Copies)

IV. # _____
VEWL. # _____
H171: _____ Y _____ N _____

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education Camp in Viet Nam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established

(Mục đích của mẫu này là xác định những người đã và đang bị giam cầm trong các Trại Cải Tạo ở Việt Nam để được phép vào Hoa Kỳ theo chương trình ra đi có trật tự)

A. GENERAL BIOGRAPHY: (Photo if available)

Lý lịch tổng quát, kèm ảnh nếu có

1. Name (Family name, middle, first): DUONG VIET DANG
(Họ và tên theo thứ tự Việt Nam)
2. Sex: MALE DOB: 09 / 09 / 48 / Place of Birth: QUANG BINH, VIET NAM
(Phái) (Ngày sinh) (Nơi sinh)
3. Last position/Rank, Agency/Unit: AIR FORCE CAPTAIN NAVIGATOR BIEN HOA
(Chức vụ/cấp bậc, Cơ quan/Đơn vị cuối cùng)

B. ARREST

(Giam giữ)

1. Date & Place of Arrest: JUNE 23, 1975
(Ngày nơi trình diện/bị bắt giữ)
2. Name, Location of Prisons or Re-education Camps: CAMP NAM HA
(Tên, địa điểm các trại giam)
3. Date of release or still in camps: FEB. 26, 1983
(Ngày được thả hay còn bị giam)

C. FAMILY STATUS:

(Tình trạng gia đình)

1. Married or single: MARRIED
(Có gia đình hay độc thân)
2. If married, please complete names of Spouse & Children
(Nếu có gia đình, xin điền thêm người vợ/chồng và các con)
TON NU BICH THUAN (WIFE)
DUONG VIET THUAN HAN (SON)
DUONG VIET THAI BINH (SON)
DUONG VIET VINH KHOA (SON)
DUONG KIM DONG MINH (DAUGHTER)
3. Address of family: 338/62 BIS AN DUONG VUONG, PHUONG 14, QUAN 5, TP. HO CHI MINH
(Địa chỉ gia đình) VIET NAM

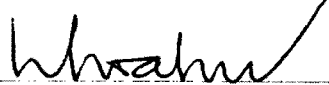
D. APPLICANT:

(Người đứng đơn)

1. Name: TON THAT HOA Occupation: DELIVER
(Họ và tên) (Nghề nghiệp)
2. Address and phone number: 222N. FIGUEROA ST. SANTA ANA, CA. 92704
(Địa chỉ và điện thoại)

3. Relationship with detainee: BROTHER IN-LAW
(Liên hệ với tù nhân cải tạo)
4. Status in U.S.A.: Permanent Resident ☒ U.S. Citizen ☐
(Tình trạng cư trú)
5. Are you willing to sponsor the above detainee (if released)
(Ông, Bà có sẵn sàng đứng ra bảo trợ cho đồng sự không?) Yes ☒ No ☐

Date: 09-09-89
(Ngày, tháng, năm)


Signature of Applicant
(Chữ ký của người đứng đơn)
(Certificate of Release)

REPUBLIC OF VIET NAM

CITY DA NANG
DISTRICT II
HAMLET THAC GIAN
No 285

EXTRACT COPY OF MARRIAGE CERTIFICATE

Husband's name	DUONG VIET DANG
Occupation	OFFICER STUDENT
Date of birth	SEP. 09, 1948
Place of birth	DONG DINH, DONG HOI, QUANG BINH
Residence	K.B.C. 4.721
Husband's father name	DUONG VIET BACH (ALIVE)
Husband's mother name	DUONG THI CON (ALIVE)
Wife's name	TON NU BICH THUAN
Occupation	STUDENT
Date of birth	FEB. 09, 1951
Place of birth	KIM LONG, THUA THIEN
Residence	THAC GIAN, DA NANG
Wife's father name	TON THAT SUONG (ALIVE)
Wife's mother name	PHAN THI HAO (ALIVE)
Date of marriage	DEC. 31, 1970

EXTRACT COPY FROM THE ORIGINAL

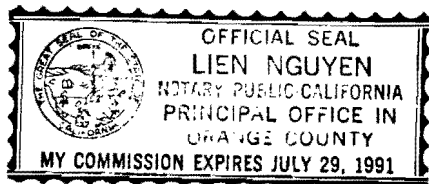
AT THAC GIAN ON JAN. 02, 1971

CIVIL STATUS

SIGNED AND SEALED

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME ON THIS

28th DAY OF September, 1989
Lien Nguyen NOTARY PUBLIC



I, declare that I am proficient in both English and Vietnamese and the above translation is to the best of my knowledge, a true and correct translation.

Kim Pham

TỈNH HAY THÀNH-PHỐ

Đà-Nẵng

QUẬN: Nhì

XÃ: Thạc-Gián

TRÍCH-LỤC

CHỨNG - THƯ HÔN - THỰ

Số hiệu : 285

Tên, họ người chồng DƯƠNG-VIỆT-ĐANG

Nghề-nghiep Sinh-Viên Sĩ-Quan

Sanh ngày 09 tháng 09 năm 1948

SAO

Ngày 01 tháng 10 năm 1971

Cư-sở tại Đồng-Đỉnh, Đồng-Núi, Quảng-Bình

Tạm-trú tại Thạc-Gián, Đà-Nẵng

Tên, họ cha chồng DƯƠNG-VIỆT-BẠCH (sống)

Tên, họ mẹ chồng DƯƠNG-THỊ-CON (sống)

Tên, họ người vợ TÊN-THỊ-BÍCH-THUẬN

Nghề-nghiep Học sinh

Sanh ngày 09 tháng 02 năm 1967

Tên Kim-Lông, Thửa-Thiên

Cư-sở tại

Tạm-trú tại Thạc-Gián, Đà-Nẵng

Tên, họ cha vợ TÊN-THỊ-SƯƠNG (sống)

Tên, họ mẹ vợ TÊN-THỊ-NHỎ (sống)

Ngày cưới 31 tháng 12 năm 1970

- Vợ chồng khai có hay không lập hôn-khế

ngày 11 tháng 11 năm 11

TÍCH Y BỔN CHÍNH

ngày 02 tháng 01 năm 1971

VIÊN CHỨC HỘ TỊCH

CHỖ TRÍCH LỤC

ngày 06 tháng 3 năm 1971

LẠI

TRẦN

PUBLIC COMMITTEE

HAMLET 14
DISTRICT PHU NHUAN
CITY HCM

REPUBLIC SOCIALISM OF VIET NAM
INDEPENDENCE - LIBERTY - HAPPINESS

COPY OF BIRTH CERTIFICATE

No 37
Book No 01/85

Child's name	DUONG VIET VINH KHOA
Sex	MALE
Date of birth	MAR. 13, 1985
Place of birth	PHU NHUAN MATERNITY, HO CHI MINH CITY
Father's name	DUONG VIET DANG
Age	1948
Race	DELTA
Nationality	VIET NAM
Occupation	LABOR
Residence	195/1 NGUYEN VAN TROI, HAMLET 14, PHU NHUAN DISTRICT
Mother's name	TON NU BICH THUAN
Age	1951
Race	DELTA
Nationality	VIET NAM
Occupation	HOUSEWIFE
Residence	195/1 NGUYEN VAN TROI, HAMLET 14, PHU NHUAN DISTRICT
Applicant's name	DUONG VIET DANG
Age	----
Residence	----
ID#	----

CERTIFY TRUE COPY FROM THE ORIGINAL

ON APRIL 02, 1985

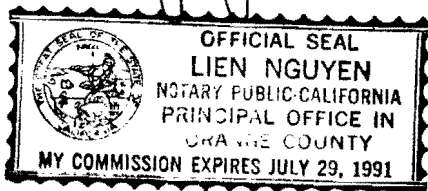
ESTABLISHED ON APRIL 02, 1985

FOR PUBLIC COMMITTEE
SIGNED AND SEALED

FOR PUBLIC COMMITTEE
SIGNED AND SEALED

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME ON THIS

28 DAY OF *September*, 198*5*
Lien Nguyen NOTARY PUBLIC



I, declare that I am proficient in both English and Vietnamese and the above translation is to the best of my knowledge, a true and correct translation.

Kim Pham

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mẫu HT2/P3

Xã, thị trấn: Là
Thị xã, quận: Phước Ninh
Thành phố, tỉnh: Huế

BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số 17
Quyển số 01/85

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	<u>Đương Việt Vĩnh Khoa</u>		Nam, nữ	<u>Nam</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>Ngày mười ba, tháng ba, năm một ngàn chín trăm tám mươi lăm (13-03-1985)</u>			
Nơi sinh	<u>Hệ Bành Quán Phố Thuận Phước Ninh</u>			
Khai về cha, mẹ	C H A		M E	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Đương Việt Đăng</u> <u>1948</u>		<u>Tôn Nữ Bích Thuận</u> <u>1951</u>	
Dân tộc	<u>Xinh</u>		<u>Xinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>		<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Tổ Hợp</u>		<u>Nội trợ</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>Tạm Trú 195/I Nguyễn Văn Trãi Phường 11 Quận Phước Ninh</u>		<u>195/I Nguyễn Văn Trãi Phường 11 Quận Phước Ninh</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Đương Việt Đăng</u>			

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Năm 1985
TM/UBND Phước Ninh Ký tên, đóng dấu



Nguyễn Hoàng

Đứng ký ngày 03 tháng 04 năm 1985

TM/UBND Phước Ninh Ký tên, đóng dấu
(ghi rõ họ, tên, chức vụ)



PUBLIC COMMITTEE

HAMLET 14
DISTRICT PHU NHUAN
CITY HCM

REPUBLIC SOCIALISM OF VIET NAM
INDEPENDENCE - LIBERTY - HAPPINESS

COPY OF BIRTH CERTIFICATE

No 36
Book No 01/85

Child's name	DUONG KIM DONG MINH
Sex	FEMALE
Date of birth	MAR. 13, 1985
Place of birth	PHU NHUAN MATERNITY
Father's name	DUONG VIET DANG
Age	1948
Race	DELTA
Nationality	VIET NAM
Occupation	LABOR
Residence	195/1 NGUYEN VAN TROI, HAMLET 14, PHU NHUAN DISTRICT
Mother's name	TON NU BICH THUAN
Age	1951
Race	DELTA
Nationality	VIET NAM
Occupation	HOUSEWIFE
Residence	195/1 NGUYEN VAN TROI, PHU NHUAN DISTRICT
Applicant's name	DUONG VIET DANG
Age	----
Residence	----
ID#	----

CERTIFY TRUE COPY FROM THE ORIGINAL
ON APRIL 02, 1985

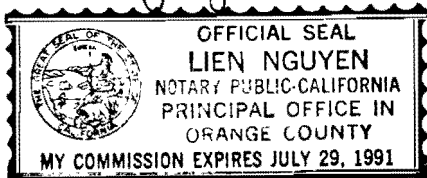
ESTABLISHED ON APRIL 02, 1985

FOR PUBLIC COMMITTEE
SIGNED AND SEALED

FOR PUBLIC COMMITTEE
SIGNED AND SEALED

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME ON THIS

28th DAY OF September, 1989
Lien Nguyen NOTARY PUBLIC



I, declare that I am proficient in both English and Vietnamese and the above translation is to the best of my knowledge, a true and correct translation.

Kim Pham

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mẫu HT2/P3

Xã, thị trấn: Tu
Thị xã, quận Phủ Nhuân
Thành phố, tỉnh HCM

BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số 06
Quyển số 01/01

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	Dương Kim Hồng Minh		Nam, nữ	Nữ
Sinh ngày tháng, năm	Ngày mười ba, tháng ba, năm một ngàn chín trăm tám mươi lăm (13-03-1985)			
Nơi sinh	Nhà Đệ Sanh Phủ Nhuân			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Dương Việt Đăng 1948		Tôn Nữ Bạch Thuần 1951	
Dân tộc	Kinh		Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam		Việt Nam	
Nghề nghiệp	Tổ hợp		Nội trợ	
Nơi ĐKNK thường trú	Tạm Trú 195/I Nguyễn Văn Trỗi Phường 11 Quận Phú Nhuận			
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Dương Việt Đăng			

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

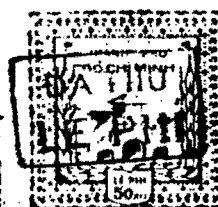
Ngày 02 tháng 04 năm 1985
TM/UBND Nguyễn Hoàng Ký tên, đóng dấu



Phân Phòng

Nguyễn Hoàng

Đứng ký ngày 02 tháng 04 năm 1985
TM/UBND Nguyễn Hoàng Ký tên, đóng dấu
(ghi rõ họ, tên, chức vụ)



PUBLIC COMMITTEE

HAMLET _____

DISTRICT _____

CITY _____

REPUBLIC SOCIALISM OF VIET NAM
INDEPENDENCE - LIBERTY - HAPPINESS

COPY OF BIRTH CERTIFICATE

No _____

Book No _____

Child's name	DUONG VIET THUAN HAN
Sex	MALE
Date of birth	DEC. 05, 1971
Place of birth	KIM LONG, XUAN LONG, HUE CITY
Father's name	DUONG VIET DANG
Age	24
Race	DELTA
Nationality	VIET NAM
Occupation	MILITARY
Residence	195 NGUYEN VAN TROI, HO CHI MINH CITY
Mother's name	TON NU BICH THUAN
Age	20
Race	DELTA
Nationality	VIET NAM
Occupation	HOUSEWIFE
Residence	195 NGUYEN VAN TROI, HO CHI MINH CITY
Applicant's name	TON NU BICH THUAN
Age	20
Residence	195 NGUYEN VAN TROI, HO CHI MINH CITY
ID#	00740343

CERTIFY TRUE COPY FROM THE ORIGINAL
ON JULY 02, 1984

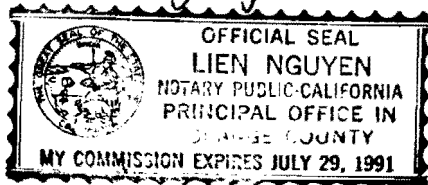
ESTABLISHED ON DEC. 09, 1971

FOR PUBLIC COMMITTEE
SIGNED AND SEALED

FOR PUBLIC COMMITTEE
SIGNED AND SEALED

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME ON THIS

9th DAY OF September, 1989
Lien Nguyen NOTARY PUBLIC



I, declare that I am proficient in
both English and the above translation
is to the best of my knowledge, a true
and correct translation.

Kim Pham

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã Thị trấn
Tuy xá Quận
Thành phố, Tỉnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mã NT/PS

BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số

Quyển số

Họ và tên :	Dương Việt Tâm An Hân		Nam, nữ	Nam
Sinh ngày tháng, năm :	Ngày năm tháng mùng hai năm một ngàn chín trăm bảy mươi một (05-12-1971)			
Nơi sinh	Cấp long - Xuân long - Thành phố Huế			
Khai về cha mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Dương Việt Đăng 24 tuổi		Tôn Nữ Bích Phương 20 tuổi	
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam		Kinh Việt Nam	
Nghề nghiệp Nơi ĐKKK thường trú	Quản nhân 105 Nguyễn Văn Trỗi TP Hồ Chí Minh		Hội tác 105 Nguyễn Văn Trỗi TP Hồ Chí Minh	
Họ, tên tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng mệnh hoặc CNCC của người đứng khai	Tôn Nữ Bích Tâm An 105 Nguyễn Văn Trỗi Thành phố Hồ Chí Minh Căn cước số: 00740343			

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 2 tháng 7 năm 1984

TM. UBND P. AH ký tên đóng dấu



UV. THƯ. KY

Liều ngạt. 5.1.1.1

Đang ký ngày 09 tháng 12 năm 1971

(ký tên đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Nhân bản sao y bản chính

Ngày 5 tháng 3 năm 1979

TL / UBND Thành phố Huế

(ký tên, đóng dấu)

Chánh văn phòng

Phạm Văn Đức

REPUBLIC OF VIET NAM

CITY DA NANG

No 09

TRUE COPY OF BIRTH CERTIFICATE

ESTABLISHED ON JAN. 04, 1974

Child's name DUONG VIET THAI BINH
Sex MALE
Date of birth JAN. 01, 1974
Place of birth THANH LOC DAN, DISTRICT II, DA NANG
Father's name DUONG VIET DANG
Mother's name TON NU BICH THUAN
Wife's rank 1st.
Applicant's name DUONG VIET DANG

CERTIFY TRUE COPY FROM THE ORIGINAL
AT THANH LOC DAN ON JAN. 04, 1974

CIVIL STATUS
SIGNED AND SEALED

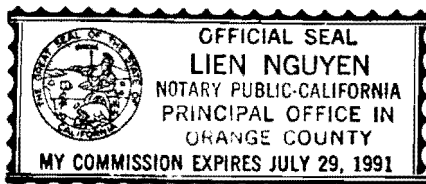
CERTIFY TRUE COPY FROM THE ORIGINAL
ON SEP. 08, 1979
FOR PUBLIC COMMITTEE
SIGNED AND SEALED

I, declare that I am proficient in both
English and Vietnamese and the above
translation is to the best of my knowledge,
a true and correct translation.

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME ON THIS

9th DAY OF September, 1989
Lien Nguyen NOTARY PUBLIC

Kim Pham



VIỆT NAM CỘNG HÒA

TỈNH ĐỀ-LÃNG

Quận lỵ

Xã (Phường) Thanh-Lộc-Tán

Số hiệu 09

TRÍCH LỤC BỘ KHAI SINH

Lập ngày 04 tháng 01 năm 1974

Tên họ đứa trẻ ĐUỐC-VIỆT-THÁI-BÌNH

Con trai hay con gái Nam

Ngày sinh : Ngày mồng một, tháng Một, năm một ngàn chín
trăm bảy mươi tư (01.01.1974)

Nơi sinh : Thanh-Lộc-Tán, Quận lỵ, ĐỀ-LÃNG

Tên họ người cha : ĐUỐC-VIỆT-DANG

Tên họ người mẹ : TÔI-MỸ-BÍCH-THUẬN

Vợ chính hay không có hôn thê : Chính

Tên họ người đứng khai : ĐUỐC-VIỆT-DANG

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÁNH

Thanh-Lộc-Tán, ngày 4 tháng 01 năm 1974

Viên chức Bộ tịch

TRÍCH LỤC

Thanh-Lộc, ngày tháng năm 19

ỦY TỊCH BỘ TỊCH

Ký tên : ĐUỐC-MỸ và đóng dấu

SAO Y BẮC LÃNG

Ngày 08 tháng 9 năm 1973

TM/UBND PHƯỜNG 04

V. THU-KY



Số 1234 /HC-VN

MINISTRY OF JUSTICE
JUSTICE DEPT. CENTRAL VIET NAM

REPUBLIC OF VIET NAM

COURT OF FIRST INSTANCE
QUANG NAM AT DA NANG

Year of 1958 on 17th day of Oct. at 8.00 a.m.
In front of us Mr. Tu Dong Judge of the Court
of First Instance Da Nang, and Court Clerk
Mr. Mai Xuan Triet assistance.

AFFIDAVIT IN LIEU OF BIRTH
CERTIFICATE
No 5912

HAVE APPEARED

- 1- Mr. Nguyen Van Xuan Age 34
Residing at KBC. 4.426
ID# T.Q.N. issued on Mar. 30, 1956 at T.D. 3/5
- 2- Mr. Tran Quang Khuong Age 28
Residing at KBC. 4.640
ID# T.Q.N. issued on Dec. 21, 1955 at T.D. 10 VN
- 3- Mr. Pham Van Ngoc Age 26
Residing at KBC 4.284
ID# T.Q.N. issued on ----- at T.D. 3/4

After taking an oath the above witnesses have declared and certify that they know

DUONG VIET DANG (MALE)

Born on Sep. 09, 1948 at Dong Binh Hamlet, Dong Hoi District, Quang Binh City
Is the child of Mr. Duong Viet Bach and Mrs. Duong Tho Con

And the reason that an extract of birth certificate could not be done is due to
the war.

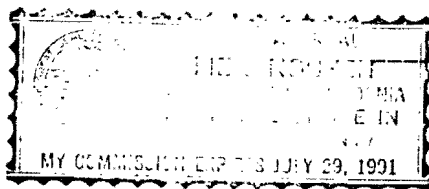
Applicant	Witnesses	Judge of the Court	Court Clerk
Duong Viet Bach	Nguyen Van Xuan Tran Quang Khuong Pham Van Ngoc	Tu Dong	Mai Xuan Triet

EXTRACT COPY FROM THE ORIGINAL
AT DA NANG ON MAR. 30, 19--

CHEIF CLERK
SIGNED AND SEALED

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME ON THIS

9th DAY OF September, 1969
[Signature]
NOTARY PUBLIC



I, declare that I am Proficient in both
English and Vietnamese and the above tran-
slation is to the best of my knowledge, a
true and correct translation.

Kim Pham

SỞ TƯ - PHÁP

TRUNG-PHẦN

TÒA SƠ-THẨM

QUẢNG-NAM tại ĐÀ-NẰNG

CHỨNG THƯ THAY GIẤY

KHAI - SINH

Số 2012

VIỆT - NAM CỘNG-HÒA

Năm một nghìn chín trăm năm mươi tám

ngày mười bảy tháng mười hai năm

Trước mặt chúng tôi là

Chánh Án Tòa Sơ Thẩm Quảng-Nam tại ĐÀ-NẰNG ngồi tại văn-

phòng có Ông

Lục sự giúp việc.

CÓ ĐẾN HẦU TÒA

1°) Nguyễn-Văn-Xuân 34 tuổi, trú ngụ tại 220. 4.426

Căn-cước số 4.426 cấp tại 1.2. 3/5 ngày 30.3.1956

2°) Trần-quang-chương 28 tuổi, trú ngụ tại 220. 4.640

Căn-cước số 4.640 cấp tại 1.2. 10. VI. ngày 21.12.1955

3°) Nguyễn-Văn-Hoàng 26 tuổi, trú ngụ tại 220. 4.424

Căn-cước số 4.424 cấp tại 1.2. 3/4 ngày

Những người chứng nói trên, sau khi thề nói tất cả sự thật và chỉ có sự thật, đã khai và chứng nhận biết rõ:

Dương-việt-Dương Nam, Nử, Quốc-tịch Việt-Nam sinh ngày chín (9)

tháng chín (9) năm một nghìn chín trăm bốn mươi tám (1948)

tại Phước Công - lư, quận Long-Múi, tỉnh Quảng-Ninh

là con của Ông Dương-việt-Hoàng và Bà Dương-thị-Don vợ

Mấy người này quả quyết rằng Dương-việt-Hoàng

không thể xuất nập giấy KHAI - SINH con y được vì lẽ sổ hộ tịch chánh quán bị phá hủy bởi những biến cố chiến tranh bản chánh bị thất lạc.

Mấy người chứng đã nhận thật những lời khai ở trên, nên chúng tôi chiếu điều 47

Trung - Việt Hộ Luật lập tờ chứng thư này thay thế giấy KHAI - SINH

của Dương-việt-Dương cấp cho Lưu ý tại

dề nập hồ sơ

Những người chứng sau khi nghe đọc bản văn này, đã ký tên cùng chúng tôi và Lục sự

Người đứng khai:

Những người chứng

Chánh Án

Lục Sự

Dương-việt-HoàngNguyễn-Văn-Xuân

TU BỆNG

MAI XUANTrần-quang-chươngNguyễn-Văn-Hoàng

Tem bản chính:

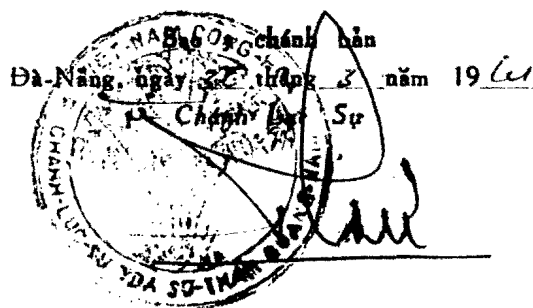
Trước bạ thu:

Trước bạ tại Đà-nẵng, ngày 20/1/1958.

Quyền 15 từ 43 số

CHỦ SỰ

(ký tên và đóng dấu)



No 14.719
ON 08-13-1957

AN AFFIDAVIT IN LIEU OF BIRTH CERTIFICATE
FOR TON NU BICH THUAN

Year of 1957 on 13th day of Aug. at 3.00 p.m.

In front of us Mr. Nguyen Toai Judge of the Court of First Instance Hue,
and Court Clerk Mr. Tran Kiem Mai assistance.

HAVE APPEARED

Mr. Ton That Suong , Age 32
Occupation Tailor Residing at 1 Thuong Tu
ID# A-001454 issued on 09-14-55 at Ta Ngan Police Dept.

AND THE WITNESSES:

- 1- Mr. Phan Trieu Tuc , Age 41
Occupation Hue Police Residing at 772 Thien Ly St. No 1, Hue
ID# A-1316 issued on 09-12-55 at Quang Ngai City
- 2- Mr. Ton That Van , Age 43
Occupation Tailor Residing at Phu Vinh Hamlet, Hue
ID# A-002578 issued on 09-09-55 at Huu Ngan District
- 3- Mr. Nguyen Cuu Muong, Age 32
Occupation Hue Police Residing at No 3 Alley 2 Ma Khai St. Hue
ID# A-002889 issued on 09-08-55 at Thanh Noi District

After taking an oath the above witnesses have declared and certify that they know:

TON NU THI BICH THUAN (FEMALE)
Born on Feb. 09, 1951 at Kim Long Village, Huong Tra District, Thua Thien City
Is the child of Mr. Ton That Suong and Mrs. Phan Thi Hao

And the reason that an extract of birth certificate could not be done is due to
the war.

Court Clerk
Tran Kiem Mai

Judge of the Court
Nguyen Toai

Witnesses

- 1- Phan Trieu Tuc
- 2- Ton That Van
- 3- Nguyen Cuu Muong

Applicant

Ton That Suong

EXTRACT COPY FROM THE ORIGINAL

ESTABLISHED ON ,

AT HUE ON 1962

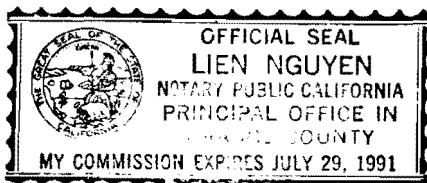
AT HUE ON AUG. 14, 1957

CIVIL STATUS

SIGNED AND SEALED

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME ON THIS

9th DAY OF September, 1989
Lien Nguyen
NOTARY PUBLIC



I, declare that I am proficient in
both English and Vietnamese and
the above translation is to the
best of my knowledge, a true and
correct translation.

Kim Pham

BỘ TƯ PHÁP

VIỆT-NAM CÔNG-HÒA

Sở Tư-pháp

TÒA

Chứng - chỉ thế - vì Khai - sanh

của **Ton-Nu-Bich-THUAN**

Số **14.719**

Ngày **13-8-1957**

Năm một ngàn chín trăm **nam** **mười** bảy tháng **tám**
ngày **13** hồi **15** giờ.

Trước mặt chúng tôi là **Nguyen-TOAI**
Chánh-án Tòa **Sơ-tham HUE** ngồi tại Văn-phòng
có ông **Tran-kieu-Mai** Lục-sự giúp việc.

Có ông, bà **Ton-That-SUONG** **32** tuổi, nghề nghiệp
Thợ may trú tại **I bô ho Thuong Tu**
thẻ kiểm-tra số **A-001454** ngày **14-9-55** do **QUAN CANH**
SAT Ta-Ngan cấp, đến trình rằng hiện không thể xin trích.lục
khai.sanh của **TON-NU -BICH-THUAN** sanh ngày **chín**
tháng **hai** năm **1951** tại làng **Kim - Long**
quận **Huong-tra** tỉnh **Thua-Thien** được vì lẽ
biên co chien-tranh nen se bo bi that lao
nên yêu cầu Bản.Tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng có tên kê
sau, do y dẫn đến đề lập chứng-chỉ thay thế chứng-thư hộ-tịch nói trên.

LIÊN ĐÓ CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN :

1) **Phan-trieu-TUC** **41** tuổi, nghề **Canh-sat Hue**
trú tại **772 duong Thien - ly se I Hue**
thẻ kiểm-tra số **A-1316** ngày **12-9-55** do **Tinh Quang-Ngai** cấp

2) **Ton-That-VAN** **43** tuổi, nghề **thợ may**
trú tại **Phuong Phu-Vinh Hue**
thẻ kiểm-tra số **A-002578** ngày **9-9-55** do **Quan Huu-Ngan** cấp

3) **Nguyen-cum-MUONG** **32** tuổi, nghề **Canh-Sat HUE**
trú tại **So 3 kiet 2 duong MA-Khai Thanh-Noi-Hue**
thẻ kiểm-tra số **A-002889** ngày **9-8-55** do **Quan Thanh-Noi** cấp
Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều 334-337
H. V. HÌNH-LUẬT phạt tội ngụy chứng về việc hộ, đồng cam đoan quả
quyết chắc chắn tên **TON-NU-THI-BICH-THUAN**
sanh ngày **chín** tháng **hai**
năm **Một ngàn chín trăm nam mười mốt**
tại làng **Kim - Long** quận **Huong - tra**
tỉnh **Thua - thien** ông **Ton-that-Suong** và
Phan-Thi-Hao Hai ông, bà này đã chính thức lấy r

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương-sự không thể xin sao lục giấy khai-sinh nói trên được vì lẽ
biên co biên tranh nên sẽ bị thất lạc

Bởi vậy Bản Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và thiếu điều 47 ~~TRẦN-TRUNG-THÁI~~ ~~TRẦN-TRUNG-THÁI~~ chứng chỉ thể vì khai-sinh này cho tên **HAI** sinh ngày **nam một ngàn chín trăm nam mươi** tháng **nam** năm **nam**

tại làng **Kim - Long** **Huông-Tra** **Thua-Thiên**
~~Tên-That-SUONG~~ ~~Phan-Thi-HO~~
con ông **Kim - Long** và bà **Phan-Thi-HO**
đã cấp cho đương-sự theo như đơn xin.

Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và ông Lục-sự sau khi nghe đọc lại.

Lục - sự,
Ký tên: TRAN-KIM-MAI

Chánh - án,
Ký tên : NGUYEN - TOAI

Những người chứng,
Phan-trieu-TUC
1)

Người đứng xin,
Ký tên : Ten-that-Suong

Ten-that-Van
2)

Nguyen-Cuu-HUONG
3)

Sao y ban chánh

Hue, ngày tháng năm 1962

Chánh chủ-sự

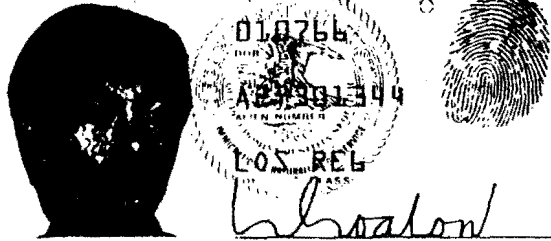
Được bỏ tại **HUE**
Ngày **13** tháng **36** năm **1957**
Quyền **6** tờ **1503**
Thầu **6**

Chủ sự,
Phan-van-DAT

RESIDENT ALIEN

U.S. Department of Justice-Immigration and Naturalization Service

TON, HOA THAT



REGISTRATION RECEIPT CARD

THIS CARD IS TO BE PLACED IN THE LEFT SIDE OF THE ALIEN'S PASSPORT WHEN THE ALIEN ENTERS THE U.S.

27301344 21 06 665 662 22864

3739 05601 88307 17666 70290

022184 266 111 20500 9272591

1961 JAN 27

PUBLIC COMMITTEE

HAMLET TAN CHINH
DISTRICT II
CITY DA NANG

REPUBLIC SOCIALISM OF VIET NAM
INDEPENDENCE - LIBERTY - HAPPINESS

COPY OF BIRTH CERTIFICATE

No ---
Book No ---

Child's name	TON THAT HOA
Sex	MALE
Date of birth	JAN. 07, 1966
Place of birth	DA NANG HOSPITAL
Father's name	TON THAT SUONG
Age	41
Race	DELTA
Nationality	VIET NAM
Occupation	MECHANIC
Residence	TAN CHINH HAMLET
Mother's name	PHAN THI HAO
Age	38
Race	DELTA
Nationality	VIET NAM
Occupation	BUSINESS
Residence	TAN CHINH HAMLET
Applicant's name	TON THAT SUONG
Age	41
Residence	TAN CHINH HAMLET
ID#	----

CERTIFY TRUE COPY FROM THE ORIGINAL

ON SEP. 15, 1989

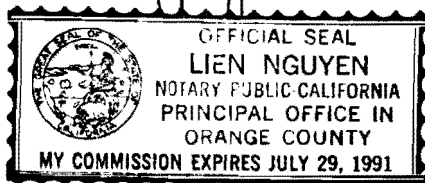
ESTABLISHED ON

FOR PUBLIC COMMITTEE
SIGNED AND SEALED

FOR PUBLIC COMMITTEE
SIGNED AND SEALED

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME ON THIS

28th DAY OF September, 1989
Lien Nguyen NOTARY PUBLIC



I, declare that I am proficient in both English and Vietnamese and the above translation is to the best of my knowledge, a true and correct translation.

Kim Pham

A handwritten signature, possibly "J. M. ...", is written over a circular stamp. The stamp contains the text "JAN 5 1953" at the top and "JAN 5 1953" at the bottom. The signature is written in dark ink.

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

YOUR NAME TON, HOA THAT DATE 09-28-89
DATE OF BIRTH 01-07-66 US CITIZEN NONE
PLACE OF BIRTH DA NANG, VIET NAM PERMANENT RESIDENT ALIEN A-27-301-344
ADDRESS IN U.S.A. 222 N. FIGUEROA ST. PAROLEE _____
SANTA ANA, CA. 92703 DATE OF ENTRY TO U.S. 02-21-84

List below the persons to be considered for admission to the United States. In the column MS (marital status) indicate whether married, divorced, widowed, or never married, with the letters M,D,W, or NM. For all married relatives that you list, include the names of their spouses and children.

Name (in natural order)	Date of Birth	Place of Birth	Sex	MS	Relationship To You
1. DUONG VIET DANG	09-09-48	VIET NAM	M	M	BROTHER IN-LAW
2. TON NU BICH THUAN	02-09-51	VIET NAM	F	M	SISTER
3. DUONG VIET THUAN HAN	12-05-71	VIET NAM	M	S	NEPHEW
4. DUONG VIET THAI BINH	01-01-74	VIET NAM	M	S	NEPHEW
5. DUONG VIET VINH KHOA	03-13-85	VIET NAM	M	S	NEPHEW
6. DUONG KIM DONG MINH	03-13-85	VIET NAM	F	S	NIECE
7.					
8.					
9.					
10.					
11.					
12.					
13.					
14.					
15.					

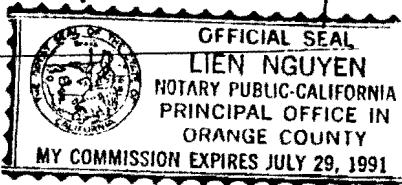
Present address(es) of these persons: 338/62 BIS AN DUONG VUONG, PHUONG 14
QUAN 5, T.P. HO CHI MINH, VIET NAM

I swear that the above information is true. I understand that any false statement could jeopardize my immigration status in the United States.

[Signature]
Signature of Applicant
[Signature]
Signature of Notary

Subscribed and sworn to before me
this 28 day of September, 1989

My commission expires:



NOTE:

If you are a parolee or Permanent Resident Alien, please attach a copy of your I-94 (parolee) or I-151/I-551 (Permanent Resident Alien) Green card to the complete affidavit you return to us

Kính gửi Bà Huệ Minh thư!

Tôi xin gửi kèm theo đây những giấy tờ cần thiết để
bảo lãnh Anh rể và chị ruột cùng các cháu.

Nếu cần, hãy có gì thiếu sót - xin thư về cho tôi rõ.

HOA THAT TON

~~TON~~

Điện thoại

Một lần nữa thay mặt cho gia đình, tôi vô
cùng cảm ơn, công lao to lớn của Bà, về việc
vận động cho cựu tù nhân cải tạo.

Kính

TON, HOA THAT



Dưỡng viết Đảng —
Số quân: 68/EO1932

Phi quân 110

Sư đoàn I Không Quân

MINISTRY OF INTERIOR
CAMP NAM HA
SERIAL No 50/GRT

REPUBLIC SOCIALISM OF VIET NAM
INDEPENDENCE - LIBERTY - HAPPINESS

CERTIFICATE OF RELEASE FROM CAMP

According to the Circular No. 966/BCA-TT on May 31, 1961 of Interior Ministry
In executing the Decision of Release No. 183 on Jan. 22, 1983 of Interior Ministry

THIS CERTIFICATE IS ISSUED TO:

Full name	DUONG VIET DANG
Date of birth	1948
Place of birth	QUANG NINH, QUANG BINH
Residence	143-A THONG NHAT ST. QUANG NAM, DA NANG
Offence	AIR FORCE CAPTAIN NAVIGATOR BIEN HOA
Arrested on	JUNE 23, 1975
Judgement	TTCT
Domicile at	143-A THONG NHAT ST., QUANG NAM, DA NANG

Observation of the past record of Re-education

Thoughts	N/A
Manual Works	
Regulations	
Education 7 Training	
Probation	
Right Index Print	PRINTED

ON FEB. 26, 1983
SUPERVISOR

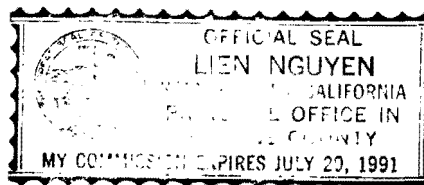
SIGNED AND SEALED

REGISTERED ON MAR. 03, 1983
SIGNED AND SEALED

EXTRACT COPY FROM THE ORIGINAL
AT PUBLIC COMMITTEE
ON MAR. 23, 1983
SIGNED AND SEALED

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME ON THIS

9th DAY OF September, 1989
[Signature]
NOTARY PUBLIC



I declare that I am proficient
in both English and Vietnamese
and the above translation is to
the best of my knowledge, a true
and correct translation.

Kim Pham

BỘ NỘI-VỤ
TRẠI NAM-HÀ

--o--
Số: 50/GNT

CỘNG-HÒA XÃ-HỘI CHỦ-NGHĨA VIỆT-NAM
Độc-lập Tự-do Hạnh-phúc

0000116170800131613021

SHSLD

Mẫu số 001-QLTH
ban hành theo Cơ
văn số 2565 ngày
21.11.1972

(Handwritten signatures and stamps)

Theo Thông-Tư số 966/20A-TT ngày 31.5.1961 của Bộ Công-An
thi-quản án văn, Quyết-định tha số 103 ngày 22 tháng 01
năm 1983 của Bộ Nội-Vụ.

Khi cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây :

Họ, tên khai-sinh : DƯƠNG-VIỆT-ĐANG Sinh năm 1948

Cao tên gọi khác :

Nơi sinh : Quảng-Minh, Quảng-Bình.

Nơi đăng-ký nhân-khẩu thường-trú trước khi bị bắt :

143-A đường Thông-Nhất, Tỉnh Quảng-Nam Đà-nẵng.

Cán tội : Đại-Úy Hoa-tiêu Không-Quân Biên-Hòa.

Bị bắt ngày : 23.6.1975 Án phạt : TTCT.

Theo Quyết-định Án-văn số. . . ngày. . . tháng. . . năm. . . của Bộ Nội-Vụ.

Đã bị tống-án. lần, cộng thành. . . năm. . . tháng. . .

Đã được giảm án. lần, cộng thành. . . năm. . . tháng. . .

Nay về cư-trú tại : 143-A đường Thông-Nhất, Tỉnh Quảng-Nam Đà-nẵng.

Nhận xét quá trình cải-tạo

Tu-tướng chưa có biểu-hiện gì xấu, tỏ ra tin tưởng vào đường lối
giáo-dục của Đảng, Nhà Nước, lao-dộng chấp-hành kỷ-luật lao-dộng
đam bảo ngày và giờ công lao-dộng, học-tập nhận-thức bài giảng tốt,
nội-quy kỷ-luật chưa vi-phạm lần nào lớn, chấp hành kỷ-tiêu-chuẩn
cải-tạo và điều nếp sống văn-hóa rất tốt.

Đương-sự phải trình-diện tại UBND. Thị-xã Đà-nẵng trước ngày 04
tháng 3 năm 1983.

Ngày 26 tháng 2 năm 1983.

Lăn tay ngón trỏ phải
của : Dương-việt-Đang
Danh bản số : 2054
Lập tại : Quân-Pháp.
(đã lăn tay)

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy,
DƯƠNG-VIỆT-ĐANG
(ký tên)

Thượng-úy TRẦN-TÂM
(ký tên và đóng dấu)

Đã trình-diện tại địa-phương.
Ngày 03 tháng 3 năm 1983.
HỒ-CÔNG-MINH
(ký tên và đóng dấu)

SÁO Y TÂM CHÁNH

Ngày 25 tháng 3 năm 1983

TM/UBND PHƯỜNG 14
UV. THƯ-KÝ

